

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN EAKAR
TỈNH ĐẮK LẮK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 81/2024/HS – ST.

Ngày 24/12/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EAKAR, TỈNH ĐẮK LẮK
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Tuấn.
 - Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Khắc Dũng và ông Nguyễn Đình Thanh.
 - Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà Hương – Chức vụ: Thư ký Tòa án.
 - Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Minh Nguyệt – Chức vụ: Kiểm sát viên.
 - Những người tiến hành tố tụng tại điểm cầu thành phần: Ông Cao Văn Tiến – Chức vụ: Kiểm sát viên và bà Lê Hồng Nhung, chức vụ: Chuyên viên.
- Ông Phạm Xuân Quyết - Chức vụ: Thư ký Tòa án.

Ngày 24 tháng 12 năm 2024, tại điểm cầu trung tâm: Hội trường A- Tòa án nhân dân huyện Ea Kar; tại điểm cầu thành phần: Nhà tạm giữ Công an huyện E. Tòa án nhân dân huyện Ea Kar xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số 83/2024/TLST-HS ngày 05 tháng 12 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 85/2024/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 12 năm 2024 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: **Phan Thanh V**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 13/10/1987, tại Hà Tĩnh; Nơi cư trú: Thôn A, xã K, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không nghề nghiệp ổn định; Trình độ học vấn: 7/12; Con ông: Phan Thanh B (đã chết); Con bà: Nguyễn Thị L, sinh năm 1960, cư trú: Thôn A, xã K, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Vợ: Hoàng Thị Mỹ H, sinh năm 1988 (đã ly hôn năm 2022). Bị cáo có 02 con, lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2010; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 28/6/2010 bị Công an huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền (Đã nộp phạt xong)

Ngày 16/9/2024, bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 18 tháng, kể từ ngày 01/9/2024.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 09/10/2024, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện E. (Có mặt tại phiên tòa)

2. Họ và tên: **Hoàng Việt L1**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 02/11/1995, tại Đắk Lắk; Nơi cư trú: Thôn A, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Dân tộc:

Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không nghề nghiệp ổn định; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông: Hoàng Xuân H1, sinh năm 1971; Con bà: Tạ Thị H2, sinh năm 1969, trú tại: Thôn A, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại Bản án số 549/2012/HS-ST ngày 11/9/2012 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt 04 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”

Bản án số 169/HSST ngày 04/6/2013 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt 09 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”

Bản án số 86/HSST ngày 28/11/2014 của Tòa án nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”

Bản án số 10/2015/HSST ngày 02/4/2015 của Tòa án nhân dân thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông xử phạt 01 năm 09 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt và các quyết định của các bản án nêu trên. Do đó đều đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 09/10/2024, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện E. (*Có mặt tại phiên tòa*)

- *Bị hại:*

+ Bà Nguyễn Thị Thu H3, sinh năm 1981, trú tại: Buôn M, thị trấn E, huyện E (*Có đơn xin xét xử vắng mặt*)

-*Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

+ Bà Nguyễn Trần Nữ T1, sinh năm 1975, trú tại: Thôn C, xã E, huyện E. (*Có mặt*)

+ Ông Nguyễn Văn B1, sinh năm 1975; Nơi cư trú: Tổ dân phố D, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (*Có đơn xin xét xử vắng mặt*)

-*Người tham gia tố tụng khác tại điểm cầu thành phần:* Cán bộ, chiến sĩ Nhà tạm giữ Công an huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 01^h00’ ngày 27/02/2024, Phan Thanh V, sinh năm 1987, trú tại: Thôn A, xã K, huyện K và Hoàng Việt L1, sinh năm 1995, trú tại: Thôn A, xã E, huyện K rủ nhau đi trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài. V và L1 đi bộ đến buôn M, thị trấn E, huyện E thấy nhà bà Nguyễn Thị Thu H3 ở buôn M, thị trấn E, huyện E không có ai ở nhà, V và L1 trèo qua hàng rào đi vào chuồng gà bắt trộm 17 con gà, trọng lượng khoảng 50kg. Sau khi bắt trộm được gà, L1 và V bỏ vào bao mang ra ngoài giấu vào bụi chuối gần đó, L1 đứng canh còn V đến nhà ông Nguyễn Văn B1, trú tại: TDP D, thị trấn E, huyện E mượn xe mô tô nhãn hiệu Ware, màu đỏ (không rõ biển số) đi đến chở L1 mang gà đến bán cho bà Nguyễn Trần Nữ T1, trú tại: Thôn C, E, huyện E 14 con gà, với trọng lượng 46kg, được số tiền 3.500.000 đồng, L1 lấy 2.000.000 đồng, V lấy 1.500.000 đồng rồi tiêu xài cá nhân hết; còn lại 03 con gà do bị chết nên L1 và V đã vứt 02 con trên đường đi về, còn 01 con L1 mang về nhà làm thịt. Toàn bộ số gà không thu giữ được.

Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, L1 và V bỏ đi khỏi nơi cư trú, sống lang thang. Ngày 01/9/2024, Phan Thanh V bị Công an thành phố B đưa vào Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Đắk Lắk quản lý, để chờ làm thủ tục đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc; ngày 03/10/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện E đã ra Lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Phan Thanh V và Hoàng Việt L1 để phục vụ việc điều tra.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 15/BB-HĐ97 ngày 06/5/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện E xác định: 17 con gà ta, tổng trọng lượng là 50kg. Tại thời điểm ngày 27/02/2024 có giá 6.297.000 đồng (*Sáu triệu hai trăm chín mươi bảy nghìn đồng*).

Bản Cáo trạng số 01/CT - VKS ngày 04 tháng 12 năm 2024, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar truy tố Phan Thanh V, Hoàng Việt L1 về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Phản tranh luận

Tại phiên tòa, sau khi phân tích các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ, lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung Cáo trạng, và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Phan Thanh V, Hoàng Việt L1 phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự chung cho các bị cáo và áp dụng thêm điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo Phan Thanh V. Xử phạt bị cáo Phan Thanh V từ 08 đến 10 tháng tù; Xử phạt bị cáo Hoàng Việt L1 từ 09 đến 12 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 2 Điều 47, 48 Bộ luật Hình sự, Điều 584, 585, 586 và Điều 589 Bộ luật Dân sự: Buộc bị cáo Phan Thanh V, Hoàng Việt L1 phải liên đới bồi thường cho bà Nguyễn Thị Thu H3 số tiền 6.297.000 đồng.

Về vật chứng: Không thu giữ được số gà các bị cáo trộm cắp, nên không xem xét để xử lý.

Đối với xe mô tô hiệu Wave không rõ biển kiểm soát mà các bị cáo sử dụng vào việc đi tiêu thụ tài sản trộm cắp. Quá trình điều tra xác định khi Phan Thanh V mượn xe ông B1 không biết V dùng làm phương tiện chở tài sản trộm cắp đi tiêu thụ, nên Cơ quan điều tra không thu giữ phương tiện và không xem xét xử lý ông B1.

Đối với bà Nguyễn Trần Nữ T1 là người mua gà của các bị cáo, nhưng không có căn cứ xác định bà T1 có hành vi tiêu thụ tài sản do phạm tội mà có, nên không xem xét xử lý bà T1 theo quy định.

Bị cáo Phan Thanh V, Hoàng Việt L1, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không tham gia tranh luận gì với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện E, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra,

truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo Phan Thanh V, Hoàng Việt L1 khai nhận: Do không có công việc làm, không có thu nhập, các bị cáo nảy sinh ý định đi trộm cắp tài sản của người khác để bán lấy tiền tiêu xài cho bản thân. Nên khoảng 01^h00' ngày 27/02/2024, Phan Thanh V rủ Hoàng Việt L1 vào nhà bà Nguyễn Thị Thu H3 bắt trộm 17 con gà, trọng lượng khoảng 50kg mang bán cho bà Nguyễn Trần Nữ T1 để lấy 3.500.000 đồng, chia nhau tiêu xài.

[3] Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của bị hại và các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở pháp lý để kết luận: Hành vi lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu trong việc bảo vệ tài sản, các bị cáo đã lén lút trộm cắp 17 con gà của bà Nguyễn Thị Thu H3, trị giá 6.297.000 đồng (*Sáu triệu hai trăm chín mươi bảy nghìn đồng*). Hành vi của bị cáo Phan Thanh V, Hoàng Việt L1 đã cấu thành tội "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định:

“ Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm ”.

[4] Xét tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Tại phiên tòa các bị cáo nhận thức được rằng, tài sản hợp pháp của công dân là thành quả, công sức lao động của người dân qua thời gian dài lao động, tiết kiệm mới có và được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm trái phép đều bị pháp luật trừng trị thích đáng. Nhưng với ý thức coi thường pháp luật, coi thường quyền sở hữu tài sản của người khác, vì mục đích tư lợi cá nhân, muốn có tiền tiêu xài để thỏa mãn nhu cầu của bản thân, nên các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của các bị cáo cần phải được xử lý theo quy định của pháp luật hình sự cho tương xứng với tính chất, mức độ hậu quả do hành vi phạm tội mà các bị cáo gây ra nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[5] Trong vụ án này có 02 bị cáo cùng thực hiện hành vi phạm tội, nhưng không có sự cấu kết chặt chẽ giữa những người cùng thực hiện hành vi phạm tội, thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn. Khi quyết định hình phạt cần xem xét đến vai trò, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để lượng hình cho các bị cáo.

[5.1] Đối với bị cáo Phan Thanh V là người có vai trò chính trong vụ án, như khởi xướng, rủ bị cáo Hoàng Việt L1 cùng tham gia thực hiện hành vi phạm tội, là người trực tiếp thực hành với vai trò tích cực và chủ động mượn phương tiện để đi tiêu thụ tài sản trộm cắp. Bị cáo có nhân thân xấu, năm 2010 đã bị Cơ quan Công an huyện H, tỉnh Bình Phước xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi trộm

cấp tài sản, bị cáo đã nộp phạt không còn tiền sự, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng rèn luyện cho bản thân mà tiếp tục phạm tội, cần phải xử lý bị cáo cho tương xứng với vai trò, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo gây ra.

[5.2] Đối với bị cáo Hoàng Việt L1 là người bị Phan Thanh V rủ rê, với vai trò thực hành trong vụ án, đáng lẽ ra bị cáo phải khuyên ngăn, hoặc báo cơ quan chức năng, nhưng bị cáo lại đồng ý a dua, tạo điều kiện cho Phan Thanh V quyết liệt hơn trong khi thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo Hoàng Việt L1 là kẻ có nhân thân xấu đã từng 04 lần bị kết án về tội trộm cắp tài sản, nhưng bị cáo không chịu tu dưỡng rèn luyện cho bản thân lại tiếp tục phạm tội, chứng tỏ bị cáo không ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Cần phải xử lý bị cáo cho tương xứng với nhân thân, vai trò của bị cáo trong vụ án.

Trong quá trình điều tra, tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, tài sản trộm cắp có giá trị không lớn, các bị cáo trình độ văn hóa thấp, nên việc nhận thức có phần hạn chế. Cần áp dụng các điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự chung cho các bị cáo và áp dụng thêm điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo Phan Thanh V để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt của bản án cho các bị cáo. Xét thấy, các bị cáo có nhân thân xấu, là đối tượng lang thang không nghề nghiệp, nghiện ma túy, nên không thể để cho các bị cáo tự rèn luyện cải tạo ở ngoài đời sống xã hội được, mà cần buộc phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới mong, cải tạo các bị cáo trở thành công dân có ích, chấp hành pháp luật sau khi tái hòa nhập cộng đồng.

[6] Đối với bà Nguyễn Trần Nữ T1 là người mua tài sản do các bị cáo trộm cắp, ông Nguyễn Văn B1 là người cho các bị cáo mượn xe mô tô làm phương tiện chở gà đi tiêu thụ. Bản thân bà T1 khi mua gà của các bị cáo không biết là những tài sản này do các bị cáo phạm tội mà có, ông Nguyễn Văn B1 khi cho bị cáo Phan Thanh V mượn xe không biết là dùng để làm phương tiện đi tiêu thụ tài sản trộm cắp, nên không có căn cứ để xử lý những người này.

[7] Các biện pháp tư pháp:

[7.1] Về trách nhiệm dân sự: Hành vi phạm tội của các bị cáo đã trộm cắp của bà Nguyễn Thị Thu H3 17 con gà có trọng lượng khoảng 50kg. Theo Kết luận định của Hội đồng định giá tài sản huyện E xác định có trị giá 6.297.000 đồng (Sáu triệu hai trăm chín mươi bảy nghìn đồng). Trong quá trình điều tra, không thu giữ được số tài sản này, tại phiên tòa bị hại có đơn yêu cầu các bị cáo phải bồi số tiền 6.297.000 đồng. Xét việc yêu cầu đòi bồi thường của bị hại là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật, nên cần chấp nhận. Buộc các bị cáo phải có trách nhiệm liên đới bồi thường cho bà Nguyễn Thị Thu H3 số tiền là 6.297.000 đồng. Do tài sản trộm cắp được các bị cáo bán lấy tiền chia nhau tiêu xài, lỗi của các bị cáo là ngang nhau, cụ thể chia theo phần, mỗi bị cáo phải bồi thường cho bà Nguyễn Thị Thu H3 số tiền là 3.148.500 đồng.

[6.2] Về xử lý vật chứng: Hành vi phạm tội của các bị cáo đã chiếm đoạt của bà Nguyễn Thị Thu H3 17 con gà, trong quá trình điều tra không thu giữ được, nên không xem xét để xử lý trong vụ án.

Đối với chiếc xe mô tô hiệu Wave không rõ biển kiểm soát của ông Nguyễn Văn B1 cho các bị cáo mượn sử dụng vào việc phạm tội. Quá trình điều tra xác định khi

Phan Thanh V mượn xe của ông Nguyễn Văn B1 dùng để làm phương tiện đi tiêu thụ tài sản trộm cắp, ông B1 không biết, không có lỗi, nên Cơ quan điều tra Công an huyện E không thu giữ phương tiện và xử lý chiếc xe này, nên Hội đồng xét xử không đặt ra đề giải quyết

[7] Xét đề nghị của Kiểm sát viên về mức hình phạt đối với các bị cáo là chưa tương xứng với nhân thân, tính chất chất mức độ thực hiện hành vi phạm tội của các bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử cần áp dụng mức hình phạt cho phù hợp với tính chất, mức độ, vai trò, hậu quả và nhân thân của các bị cáo, cần chấp nhận một phần đề nghị.

[8] Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

I. Về tội danh, điều luật áp dụng và hình phạt:

Tuyên bố các bị cáo Phan Thanh V, Hoàng Việt L1 phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

-Áp dụng khoản 1 Điều 173, các điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phan Thanh V: **01 (Một)** năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 09/10/2024.

-Áp dụng khoản 1 Điều 173, các điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Hoàng Việt L1: **01 (Một)** năm **03 (Ba)** tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam từ ngày 09/10/2024.

II.Các biện pháp tư pháp:

-*Về trách nhiệm dân sự:* Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; Khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 585, Điều 589 Bộ luật Dân sự: Buộc bị cáo Phan Thanh V, Hoàng Việt L1 phải có trách nhiệm liên đới bồi thường cho bà Nguyễn Thị Thu H3 số tiền 6.297.000 đồng, chia theo phần, buộc bị cáo Phan Thanh V, Hoàng Việt L1 mỗi bị cáo phải bồi thường cho bà Nguyễn Thị Thu H3 số tiền 3.148.500 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bà H3 cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bị cáo Phan Thanh V, Hoàng Việt L1 còn phải chịu tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

- *Xử lý vật chứng:* Quá trình điều tra không thu giữ được tài sản trộm cắp nên không xem xét xử lý trong vụ án.

III.Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc Phan Thanh V, Hoàng Việt L1 mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 157.400 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm. Tổng cộng mỗi bị cáo phải nộp 357.400 đồng tiền án phí

IV. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án Hình sự sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án (hoặc) kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Huyện Ea Kar;
- TANDTC
- CQĐT - CA Huyện Ea Kar;
- CQCSTHAHS - CA Huyện Ea Kar;
- Chi cục THADS Huyện Ea Kar;
- Bị cáo, đương sự;
- Lưu HS,VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Mạnh Tuân